

ĐỔI MỚI, SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ - TỪ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

TRẦN THỊ DIỆU OANH*

Việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị là đòi hỏi rất cấp thiết của tình hình thực tiễn, là khâu đột phá chiến lược về thể chế và phát triển nguồn nhân lực. Cùng với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, việc tháo gỡ nút thắt, điểm nghẽn về thể chế là góp phần xây dựng hệ thống chính trị thực sự “Tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Từ khóa: Đổi mới; sắp xếp; tổ chức bộ máy; hệ thống chính trị; quản trị nhà nước; phòng, chống tham nhũng.

The ongoing reform and rearranging of the political system's apparatus is an urgent necessity in light of current realities. This initiative represents a strategic breakthrough in developing institutions and enhancing human resource capacity. In addition to streamlining and rearranging the apparatus, it is essential to address institutional bottlenecks. This approach is key to creating a political system that is genuinely “streamlined, robust, high-performing, efficient, and effective,” capable of fulfilling the demands and responsibilities of this new revolutionary phase.

Keywords: Reforming; rearranging; apparatus; political system; state governance; anti-corruption.

NGÀY NHẬN: 02/11/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 18/12/2024

NGÀY DUYỆT: 10/01/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.348.2025.1075>

1. Đặt vấn đề

Tinh gọn tổ chức bộ máy đã được tiến hành trong nhiều nhiệm kỳ của Đại hội Đảng. Trong nhiệm kỳ Đại hội Đảng (khóa XII), Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 về đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Việc triển khai thực hiện đã đạt được một số kết

quả bước đầu nhưng cũng còn nhiều việc chưa làm được, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn cồng kềnh, nhiều tầng nấc, nhiều đầu mối; chức năng, nhiệm vụ còn trùng lặp, chồng chéo, chưa rõ ràng; phân cấp, phân quyền chưa đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa cao.

* PGS.TS, Học viện Hành chính và Quản trị công

2. Một số kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18/NQ-TW

(1) Đối với Chính phủ.

Thống kê tổ chức bộ máy Chính phủ trong vòng 10 năm qua, về cơ bản, cơ cấu tổ chức Chính phủ được giữ ổn định. Số lượng, cơ cấu các bộ, cơ quan ngang bộ được giữ nguyên, gồm 18 bộ và 4 cơ quan ngang bộ. Thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW, Chính phủ đã ban hành các nghị định để kiện toàn cơ cấu tổ chức bên trong một số bộ, cơ quan ngang bộ, kiện toàn cơ cấu tổ chức bên trong của một số tổng cục thuộc bộ theo hướng tinh gọn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tính chất hoạt động, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, sắp xếp tổ chức bên trong, như: phòng thuộc bộ, phòng, chi cục thuộc cục, thuộc bộ, cục thuộc tổng cục.

(2) Đối với Ủy ban nhân dân.

Sắp xếp tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc cấp tỉnh, cấp huyện, thực hiện các mô hình thí điểm theo tinh thần Nghị quyết số 18/NQ-TW, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc trung ương được thực hiện rất quyết liệt¹.

(3) Đối với đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thôn, tổ dân phố.

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 37/NQ-TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, Nghị quyết 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã (chưa đạt đồng thời cả 2 tiêu chí về diện tích và dân cư). Chính phủ đã chỉ đạo cụ thể 45/63 địa phương có đơn vị hành chính cấp

huyện và cấp xã thuộc diện phải sắp xếp triển khai cụ thể, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, tạo thuận lợi cho đời sống của người dân và phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với đặc điểm lịch sử truyền thống và đặc trưng của các vùng, miền, yếu tố đặc thù, khả năng quản lý của các cấp chính quyền².

(4) Về thí điểm hợp nhất, sáp nhập.

Thí điểm hợp nhất cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng với cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp có chức năng, nhiệm vụ tương đồng; thí điểm hợp nhất Ban Tổ chức Tỉnh ủy với Sở Nội vụ, cơ quan Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy với Thanh tra tỉnh. Hợp nhất Ban Tổ chức cấp ủy với phòng Nội vụ, cơ quan Ủy ban Kiểm tra với Thanh tra, Văn phòng cấp ủy với Văn phòng Hội đồng nhân dân (HĐND) và UBND. Thí điểm kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy và cơ quan chuyên môn của chính quyền có chức năng và nhiệm vụ tương đồng cấp tỉnh, cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện, như: Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy đồng thời là Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp ủy đồng thời là Chánh Thanh tra.

Thí điểm Trưởng Ban Dân vận cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc. Thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Văn phòng HĐND và Văn phòng UBND cấp tỉnh thành một văn phòng tham mưu, giúp việc chung ở những nơi đủ điều kiện. Đến nay, các địa phương đều đã kết thúc thí điểm và thực hiện theo Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND cấp tỉnh.

Đánh giá chung về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị đã đạt được một số kết quả, cụ thể:

Một là, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức từ trung ương đến địa phương được rà soát, bổ sung ban hành mới, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW, các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ... phù hợp với đặc điểm tình hình của từng bộ, ngành, địa phương, cơ quan tổ chức, đơn vị.

Hai là, đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện công khai, minh bạch trong công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ, chính quyền địa phương. Thay đổi phương thức làm việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước, giữa cơ quan hành chính nhà nước với người dân, doanh nghiệp.

Ba là, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lãnh thổ từng bước được điều chỉnh, phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của địa phương, phát huy tiềm năng, lợi thế, nguồn lực của các địa phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực hướng đến “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Phân cấp gắn với đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách, tự chủ tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, tiết kiệm chi tiêu công, thúc đẩy việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Bốn là, tổ chức bộ máy của các đơn vị từng bước được sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn, hiệu quả hơn, giải thể hoặc sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức hoạt động không hiệu quả. Số lượng tổ chức và số lượng lãnh đạo, quản lý giảm nhiều, nhất là cấp phòng, tổ, đội. Các tổ chức ngành dọc, như: thuế, hải quan, kho bạc, bảo hiểm, quản lý thị trường, thống kê, thi hành án dân sự... được quản lý theo khu vực liên tỉnh, liên huyện, cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực.

Năm là, mô hình tổ chức cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện được thực hiện đúng theo chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Sáu là, công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã được thực hiện theo đúng quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, lộ trình kế hoạch đề ra, bảo đảm ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và hoạt động của các doanh nghiệp, được Nhân dân trên địa bàn đồng tình ủng hộ.

3. Đổi mới, cải cách tổ chức bộ máy từ góc nhìn phòng, chống tham nhũng

Với phương châm “vừa chạy, vừa xếp hàng”, từng cơ quan, đơn vị, địa phương nhận diện từng khâu, từng bộ phận cần sắp xếp tinh gọn để đạt hiệu quả quản trị tốt nhất. Đồng thời, tổ chức bộ máy tinh gọn, không nhiều tầng nấc, mâu thuẫn chồng chéo trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền không bị chia cắt, khắc phục lợi ích cục bộ sẽ phòng ngừa, kiểm soát lợi ích nhóm trong xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật.

Chính phủ được tái cơ cấu tổ chức tinh gọn hơn trên cơ sở tổ chức hợp lý các bộ đa ngành, đa lĩnh vực theo hướng sắp xếp, giảm đầu mối các bộ, mở rộng phạm vi liên ngành, lĩnh vực của mỗi bộ, tinh gọn hợp lý đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế. Cơ cấu tổ chức bộ máy Chính phủ phụ thuộc trực tiếp vào quy mô, tính chất, đặc điểm của chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ. Số lượng, cơ cấu, quy mô của các bộ phận cấu thành của Chính phủ (bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ) phải bảo đảm thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời, có kết quả các chức năng, nhiệm vụ của mình trong từng thời kỳ nhất định.

Như vậy, cơ cấu tổ chức Chính phủ tinh gọn không có nghĩa là giảm bớt các đầu mối bên trong một cách tùy tiện mà phải phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm cũng như phù hợp với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Chính phủ trong việc đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử, chính phủ số; tinh gọn phải đặt trong mối quan hệ với tính hiệu lực, hiệu quả. Cắt giảm số lượng các bộ, cơ quan ngang bộ xuống mức phù hợp thông qua việc tái cơ cấu lại các bộ, cơ quan ngang bộ, sáp nhập các bộ có nhiệm vụ, chức năng gần nhau để vừa giảm số lượng, vừa khắc phục tình trạng trùng, lẫn nhiệm vụ, chức năng giữa một số bộ đúng theo nguyên tắc bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực.

Việc duy trì số lượng bộ, cơ quan ngang bộ không thay đổi trong bốn nhiệm kỳ vừa qua, tuy bảo đảm được sự ổn định về mặt tổ chức, song về cơ bản cơ cấu tổ chức của Chính phủ bộc lộ những hạn chế về số lượng đầu mối các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan thuộc Chính phủ, cụ thể: số lượng bộ, cơ quan ngang bộ còn nhiều, kể cả cơ quan thuộc Chính phủ, dẫn tới sự chồng chéo trước yêu cầu và xu hướng phải cải cách tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. So sánh với cơ cấu Chính phủ tại nhiều quốc gia phát triển cho thấy, số lượng các bộ, cơ quan ngang bộ rất gọn từ 10 đến dưới 20 bộ thì rõ ràng số lượng bộ, cơ quan ngang bộ hiện nay của Việt Nam vẫn còn nhiều.

Thực tiễn tổ chức Chính phủ những nhiệm kỳ vừa qua cho thấy, việc sắp xếp, sáp nhập các bộ thành bộ quản lý đa ngành chưa thật sự đi liền với việc điều chỉnh sâu về chức năng, cắt giảm, lồng ghép nhiệm vụ mà chủ yếu được thực hiện trên cơ sở hợp nhất các bộ đơn ngành, dẫn đến khối lượng công việc, phạm vi lĩnh vực quản lý của bộ trở nên phức tạp. Việc sáp nhập một số bộ thành bộ đa ngành, đa lĩnh vực không kèm theo tái cấu trúc bên trong các bộ, do vậy, tổ chức bộ máy bên trong bộ, cơ quan ngang bộ trở nên chồng

kênh. Có tình trạng chồng lấn chức năng, nhiệm vụ; một số lĩnh vực có sự đan xen, giao thoa trong quản lý giữa các bộ, ngành với nhau chưa được xử lý một cách căn cơ, đứt điểm làm hạn chế hiệu năng, hiệu quả.

Cụ thể, đầu nhiệm kỳ (khóa XIV) có 21 vấn đề giao thoa, đến nay đã giải quyết được 15/21 vấn đề, còn 6 vấn đề đang tiếp tục giải quyết, gồm: quản lý ngân sách chi đầu tư phát triển; an toàn thực phẩm; bảo vệ môi trường; bảo hiểm y tế; đại diện tại các tổ chức tài chính quốc tế; an ninh quốc gia. Một số nhiệm vụ liên thông, gắn kết nhau hoặc cùng một lĩnh vực nhưng được giao cho nhiều bộ quản lý, chưa thực hiện được nguyên tắc một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính. Sự phối hợp giữa các bộ trong việc giải quyết những vấn đề có tính liên ngành, liên vùng, nhất là trong việc xây dựng thể chế, chính sách vĩ mô còn có mặt hạn chế, dẫn đến khó xác định trách nhiệm của từng cơ quan và cần phải thành lập nhiều tổ chức phối hợp liên ngành, khó xác định rõ trách nhiệm của từng bộ.

Thẩm quyền của tập thể Chính phủ theo quy định vẫn còn quá nhiều, trong khi thẩm quyền của cá nhân Thủ tướng hạn chế. Các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ chưa bao quát hết các lĩnh vực và chưa tương xứng với vị trí của người đứng đầu Chính phủ, người đứng đầu hệ thống hành chính nhà nước. Thủ tướng Chính phủ chưa thực sự trở thành một thiết chế hữu hiệu để giải quyết các vấn đề cụ thể và mới phát sinh trong hoạt động của Chính phủ, đặc biệt là trong điều hành hoạt động của chính phủ điện tử, chính phủ số cần có sự linh hoạt, quyết đoán, kịp thời trong việc ra quyết định cũng như phản ứng chính sách trên môi trường số...

Hiện nay, với phương án sắp xếp, định hướng nghiên cứu cơ cấu tổ chức của bộ, xuống dưới địa phương để tiến tới việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương

với phương châm “Trên có bộ nào dưới không nhất thiết phải có sở đó” mà phải phù hợp với đặc điểm của địa phương, phân quyền, phân cấp cho địa phương để thiết kế các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cho phù hợp tạo hiệu quả trong quản trị địa phương. Thiết kế mô hình chính quyền đô thị phù hợp với đặc điểm đô thị, tiến hành tổng kết thí điểm các mô hình chính quyền đô thị đang được thực hiện để hoàn thiện thể chế về chính quyền đô thị. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò của tập thể UBND, phân định rõ trách nhiệm cá nhân của chủ tịch UBND và từng thành viên UBND, nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND.

Tinh gọn hiệu quả cơ cấu tổ chức bên trong bộ, cơ quan ngang bộ, khắc phục tình trạng nhiều tầng nấc trung gian, vừa tham mưu chính sách, vừa tổ chức thi hành dễ dẫn đến lợi ích cục bộ, tham nhũng trong chính sách. Giảm chồng chéo, mâu thuẫn về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan dẫn đến xung đột lợi ích khi xây dựng chính sách trong các bộ, ngành. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong hành chính, tuy nhiên việc xây dựng chính sách cụ thể của phân cấp, phân quyền thực chất là các bộ, ngành tham mưu dễ dẫn đến nguy cơ không hiệu quả vì do lợi ích các bộ, ngành, phát sinh cơ chế xin - cho trong xây dựng và thực thi, tạo môi trường cho tham nhũng phát sinh. Việc tinh giản biên chế tuy đạt được chỉ tiêu về số lượng nhưng mang tính cơ học, chưa thực sự gắn với việc cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và theo vị trí việc làm. Việc tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan tổ chức có dấu hiệu vi phạm quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

4. Một số giải pháp

Thứ nhất, tập trung hoàn thiện thể chế, pháp luật về tổ chức, hoạt động của các cơ

quan trong hệ thống chính trị gắn với tinh thần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; tăng cường hoàn thiện thể chế giữ vai trò kiến tạo; tinh gọn bộ máy tổ chức gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ; rà soát các quy định của pháp luật có liên quan để chủ động chuẩn bị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo đúng quy định, bảo đảm chủ trương của Đảng được triển khai nhanh nhất sau khi được Trung ương thống nhất thông qua. Xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng, Nhà nước; tạo đồng thuận, thống nhất trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân để chủ trương của Đảng nhanh chóng đi vào thực tiễn cuộc sống.

Thứ hai, nghiên cứu xu hướng phân quyền giữa trung ương và địa phương, đánh giá chính sách theo hướng “cấp tốt nhất”, cấp nào thực hiện tốt nhất công việc thì giao cho cấp đó và từ dưới lên trên; đồng thời, Chính phủ tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; đồng thời, Chính phủ đẩy mạnh chuyển giao một số nhiệm vụ Nhà nước không cần thực hiện cho xã hội phù hợp với nền kinh tế thị trường và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Thứ ba, chức năng, nhiệm vụ mô hình tổ chức chính quyền địa phương được xác định và kiện toàn theo *Hiến pháp* và pháp luật, bước đầu thực hiện theo cơ chế phân quyền, phân cấp, ủy quyền nhưng chưa đồng bộ và phát huy vai trò sáng tạo, phù hợp với đặc thù của địa phương. Cần xác định rõ, cụ thể về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mỗi cấp chính quyền nhằm thực hiện phân quyền, phân cấp hợp lý, phân định rõ tổ chức chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo và đơn vị hành chính kinh tế - đặc biệt.

Thứ tư, tư duy xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật cần phải được đổi mới theo

kip yêu cầu thực tiễn, coi trọng một cách đầy đủ vai trò của thị trường trong huy động và phân bổ các nguồn lực trong xã hội; phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực để nâng cao hiệu quả, hiệu lực, quản lý đối với ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tạo sự đồng thuận của xã hội trong xây dựng và thực thi.

5. Kết luận

Tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, là việc hệ trọng và cấp bách, được nhấn mạnh là cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy nên không chờ đợi, không nhất thiết tiến hành tuần tự từ trên xuống dưới hay từ dưới lên trên mà tiến hành đồng loạt, cùng lúc. Tăng cường tuyên truyền, làm tốt công tác chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, xác định rõ tâm thế tới đây sắp xếp, sàng lọc, giảm đầu mối, giảm số người giữ chức vụ, có thể phải điều động, luân chuyển, nghỉ chế độ, thôi chức vụ đang đảm nhiệm, giữ chức vụ thấp hơn, dừng cấm hy sinh lợi ích cá nhân để tinh gọn bộ máy hiệu lực, hiệu quả. Định ra các tiêu chí, lựa chọn người đứng đầu trong quá trình sáp nhập, hợp nhất để bảo đảm công bằng trong toàn hệ thống chính trị.

Xây dựng kế hoạch, đề án phục vụ việc tổng kết và sáp nhập tổ chức bộ máy; dự kiến sẵn phương án bố trí nhân sự theo hướng vì việc để chọn và bố trí người thực sự nổi trội, xứng đáng; dự kiến sẵn chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác, quy chế hoạt động của các cơ quan sau chia tách, sáp nhập; dự kiến ban hành và chuẩn bị nguồn lực để thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ. Việc triển khai thực hiện vừa khẩn trương nhưng cũng cần thận trọng, đề cao sự dân chủ, khách quan, công tâm, minh bạch, tăng cường kiểm tra, giám sát, nghiêm cấm và xử lý nghiêm việc chạy chọt, phe cánh, lợi ích nhóm, tham nhũng, tiêu cực trong sắp xếp tổ chức bộ máy.

Việc đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị bảo đảm phục vụ ngày càng tốt hơn người dân và doanh nghiệp, tăng cường bảo đảm quyền làm chủ của người dân, phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, là chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của đổi mới và phát triển. Xử lý hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích của Nhà nước, tập thể, cá nhân, quan tâm giải quyết chế độ, chính sách, phù hợp đối với cán bộ, công chức, viên chức, nhất là những người trực tiếp bị ảnh hưởng khi sắp xếp tinh gọn tổ chức, tạo động lực chung cho toàn bộ xã hội trong công cuộc cách mạng về tinh gọn bộ máy đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên vươn mình của dân tộc □

Chú thích:

1. Số liệu của năm 2021 so với năm 2017: cấp tỉnh, cấp sở và tương đương từ 1.180 giảm còn 1.173, tổ chức bên trong sở từ 9.770 xuống còn 8.122, chi cục thuộc sở từ 1.115 xuống còn 907; cấp huyện, cơ quan chuyên môn và tương đương từ 8.941 xuống còn 8.490; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh từ 523 xuống còn 496, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở từ 9.480 xuống còn 7.950, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục từ 1.204 xuống còn 754, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện từ 43.077 xuống còn 39.375.

2. Số liệu tính đến năm 2021, cấp huyện giảm từ 713 xuống còn 705; cấp xã 11.162 xuống còn 10.599; thôn, tổ dân phố từ 111.732 xuống còn 90.496.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) (2017). *Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.*

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Tập I, II.* H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.

3. Quốc hội (2013). *Hiến pháp năm 2013.*